Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4016.10

Mã HS	4016.10
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Từ cao su xốp:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 12:58:55
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/401610/

3 dòng thuế thuộc 4016.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
4016.10.10	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Từ cao su xốp: / - - Lót, đệm cho các sản phẩm may mặc hoặc cho các đồ phụ trợ của quần áo	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4016.10.20	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Từ cao su xốp: / - - Tấm, miếng ghép với nhau để lát nền và ốp tường	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
4016.10.90	Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Từ cao su xốp: / - - Loại khác	kg/chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.